

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **47/2025/HS-ST**

Ngày 21-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Cẩm

2. Ông Lê Văn Tập

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh P**; Tên gọi khác: T; giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: số nhà A đường C, Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Lệ Q, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thu A, sinh năm 1996 (đã ly hôn); hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị H1; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 58/HSPT, ngày 10/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phạm Thanh P 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 20/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/10/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP Q1 – Chi nhánh Đ; Địa chỉ: B N, TP ., tỉnh Đắk Lắk; Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T1, nhân viên (là người được uỷ quyền), có mặt.

2/ Bà Lê Thị Lệ Q, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: số nhà A đường C, Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh P là người sử dụng ma túy, loại Ketamine, M và MDMA hay còn gọi là ma túy khay, đá và kẹo. Do không có nghề nghiệp ổn định nên P nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, đầu tháng 01/2024, P đến thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy Ketamine, MDMA của người nam giới tên H2 và ma túy Methamphetamine của người nam giới tên K (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau đó, P sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Kiêu1998 Ga Trong” đăng nhập trên điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim thuê bao số 0843.079.873 của P liên hệ qua tài khoản Telegram của H2 và K thoả thuận mua ma túy. Mỗi lần mua ma túy, P chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng cho H2 và K (chưa xác định được số tài khoản) rồi H2 và K gửi ma túy qua xe khách chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh – Đắk Lắk cho P. Từ ngày 12/5/2024 đến ngày 17/6/2024, P nhiều lần mua ma túy của H2 để sử dụng và một lần bán trái phép ma túy cho người khác; một lần mua ma túy của K để sử dụng cụ thể như sau:

Ngày 21/5/2024, P sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Kiêu1998 Ga Trong” của P liên lạc qua tài khoản Telegram của K (chưa xác định được tên tài khoản) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì K đồng ý. Bằng phương thức như trên, đến ngày 23/5/2024, P đến nhà xe Tiến Oanh ở địa chỉ số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lấy gói hàng bên ngoài được dán kín, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine do K gửi rồi mang về nhà cất giấu để sử dụng.

Sau nhiều lần mua ma túy của H2 để sử dụng thì đến ngày 17/6/2024, P tiếp tục sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Kiêu1998 Ga Trong” liên lạc với tài khoản Telegram tên “Mama kaka” của H2 hỏi mua 01 hộp mười ma túy loại Ketamine; 2,5 viên ma túy loại MDMA với số tiền 10.000.000 đồng và nói với H2 tiền mua ma túy sẽ trả sau thì H2 đồng ý. Đến ngày 18/6/2024, P đến nhà xe Tiến Oanh nhận 01 gói hàng bên ngoài dán kín, bên trong chứa ma túy loại Ketamine và ma túy

loại MDMA rồi mang về nhà lấy một phần ma túy loại Ketamine ra sử dụng, phần còn lại cất giấu để bán lại kiếm lời.

Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2024, có một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0832.474.737 liên lạc đến số điện thoại 0945.213.002 gắn trên điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của P hỏi mua 01 hộp năm ma túy loại Ketamine và 2,5 viên ma túy loại MDMA thì P đồng ý bán với số tiền 7.600.000 đồng, hẹn địa điểm bán tại trước số nhà D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, P lấy 01 hộp năm ma túy loại Ketamine; 2,5 viên ma túy loại MDMA bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu JET để bán cho người phụ nữ và 01 túi nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine để sử dụng (ma túy mua của K còn lại) rồi điều khiển xe Ô tô hiệu Mazda, biển số 47A – 531.00 đi bán. Khi P đi đến ngã tư đường Đ giao với đường N thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 963/KL-KTHS, ngày 03/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,9640 gam, loại Ketamine; 02 viên nén và một nửa viên nén màu vàng bên trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0007 gam, loại Methamphetamine và Ketamine; Chất màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt được cuốn bằng băng keo màu đen niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,0349 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐGTS, ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe ô tô biển số 47A – 531.00, nhãn hiệu Mazda, số loại: 3B12SAA, loại xe: ô tô con, màu sơn: xanh, số máy: P520839851, số khung: RN2B12SAANM098841, dung tích xi lanh: 1.496cm³, năm sản xuất: 2022, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 500.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTP.BMT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thanh P đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh P mức án tù 05 năm 06 tháng – 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 02 năm – 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Phạm Thanh P phải chấp hành là 07 năm 06 tháng – 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chất rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt có khối lượng 4,6422 gam; phần còn lại của các viên nén màu vàng có khối lượng 0,9669 gam; chất màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt được cuốn bằng băng keo màu đen có khối lượng 9,9159 gam. Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 963/KL-KTHS ngày 03/7/2024 có chữ ký của Trần Ngọc T2, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 353650694548160, gắn sim thuê bao số 0843.079.873 và 01 điện thoại di động màu đen, số Imei: 355752101703954, gắn sim thuê bao số 0945.213.002 của bị cáo Phạm Thanh P liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh P 01 điện thoại di động, số Imei: 356563081451715, gắn sim thuê bao số 0902.347.961 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Phạm Thanh P số tiền 500.000.000 đồng là trị giá của xe ô tô biển số 47A – 531.00 mà bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với xe ô tô biển số 47A – 531.00, nhãn hiệu Mazda, số loại: 3B12SAA, loại xe: ô tô con, màu sơn: xanh, số máy: P520839851, số khung: RN2B12SAANM098841, dung tích xi lanh: 1.496cm³ mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo P thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 – Chi nhánh Đ để vay số tiền 400.000.000 đồng. Nên, chuyển chiếc xe ô tô trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột để đảm bảo việc thu hồi nợ cho Ngân hàng và công tác thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2

Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào ngày 27/6/2024, tại khu vực ngã tư đường Đ giao với đường N thuộc địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã có hành vi cất giấu 10,0349 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng; 4,9640 gam ma túy loại Ketamine và 1,0007 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine để bán cho người khác với số tiền 7.600.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/6/2024, bị cáo có hành vi cất giấu 10,0349 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng; đồng thời có hành vi bán số lượng 4,9640 gam ma túy loại Ketamine và 1,0007 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine cho người khác với số tiền 7.600.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện là phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

- Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Bị cáo nhận thức được rằng, các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song, do bản tính ăn chơi đua đòi, nghiện ngập nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến gia đình và chính bản thân của bị cáo. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với phần đề nghị xử lý vật chứng truy thu số tiền 500.000.000 đồng của bị cáo là giá trị chiếc xe ô tô biển số 47A – 531.00, nhãn hiệu Mazda là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chất rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt có khối lượng 4,6422 gam; phần còn lại của các viên nén màu vàng có khối lượng 0,9669 gam; chất màu trắng bên trong 01 túi nylon trong suốt được cuốn bằng băng keo màu đen có khối lượng 9,9159 gam. Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 963/KL-KTHS ngày 03/7/2024 có chữ ký của Trần Ngọc T2, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án còn lại sau giám định, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[9.2] Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 353650694548160, gắn sim thuê bao số 0843.079.873 và 01 điện thoại di động màu đen, số Imei: 355752101703954, gắn sim thuê bao số 0945.213.002 của bị cáo. Đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9.3] Đối với tài sản của bị cáo là 01 điện thoại di động, số Imei: 356563081451715, gắn sim thuê bao số 0902.347.961 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

[9.4] Đối với số tiền 132.439.618 đồng trong tài khoản số 0902.347.961 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q2 Chi nhánh Đ và số tiền 241.021.165 đồng trong tài khoản số 0902347961 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 Chi nhánh Đ thuộc quyền sở hữu của bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phong tỏa. Qua điều tra xác định, các tài khoản và số tiền trong tài khoản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục phong tỏa để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

[9.5] Đối với xe ô tô biển số 47A – 531.00, nhãn hiệu Mazda, số loại: 3B12SAA, loại xe: ô tô con, màu sơn: xanh, số máy: P520839851, số khung: RN2B12SAANM098841, dung tích xi lanh: 1.496cm³ mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của bị cáo đang thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 – Chi nhánh Đ để vay số tiền 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét việc bị cáo dùng xe ô tô nói trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Về vấn đề khác:

[10.1] Đối với đối tượng nam giới tên H2 sử dụng tài khoản Telegram tên “Mama kaka” và đối tượng nam giới tên K bán ma túy cho bị cáo; đối tượng nữ giới sử dụng số điện thoại 0832.474.737 mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0832.474.737 do Nguyễn Quang L (sinh năm: 2000; trú tại: A Y, phường T, thành

phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên đăng ký sử dụng. L khai nhận ngày 27/6/2024 có một người nữ giới mượn điện thoại để liên lạc vào số điện thoại 0945.213.002 nhưng không biết nội dung liên lạc và không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

[10.2] Đối với các số điện thoại 0945.213.002 và 0843.079.873. Qua điều tra xác định số điện thoại 0945.213.002 do ông Nguyễn N1 (sinh năm: 1966; trú tại: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký sử dụng và số 0843.079.873 do anh Phạm Thanh T3 (sinh năm: 1994; trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký sử dụng. Qua xác minh tại Công an xã H, thành phố B xác định ông N1 và anh T3 không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

[10.3] Đối với ông Phạm H và bà Lê Thị Lệ Q (bố, mẹ ruột của bị cáo) là chủ sở hữu căn nhà tại Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi Phạm Thanh P cất giấu ma túy. Tuy nhiên, ông H và bà Q không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10.4] Đối với nhà xe T4 có hành vi vận chuyển ma túy cho đối tượng H2, K bán cho bị cáo. Tuy nhiên, việc đối tượng H2, K gửi gói hàng có chứa ma túy bên trong thì nhà xe T4 không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10.5] Đối với hành vi 02 lần mua ma túy của đối tượng H2 mà bị cáo khai nhận thì bị cáo đã sử dụng hết, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo là phù hợp.

[10.6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh P** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh P** 02 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 (hai) tội, bị cáo **Phạm Thanh P** phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/6/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 4,6422 gam ma túy loại Ketamine đựng trong 01 túi nylon trong suốt; 0,9669 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine đựng trong 01 túi nylon trong suốt; 9,9159 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nylon trong suốt. Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 963/KL-KTHS ngày 03/7/2024 có chữ ký của Trần Ngọc T2, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

[2.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 353650694548160, gắn sim thuê bao số 0843.079.873 và 01 điện thoại di động màu đen, số Imei: 355752101703954, gắn sim thuê bao số 0945.213.002 của bị cáo Phạm Thanh P.

[2.3] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô của bị cáo biển số 47A – 531.00, nhãn hiệu Mazda, số loại: 3B12SAA, loại xe: ô tô con, màu sơn: xanh, số máy: P520839851, số khung: RN2B12SAANM098841, dung tích xi lanh: 1.496cm³

[2.4] Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, số I: 356563081451715, gắn sim thuê bao số 0902.347.961, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[2.5] Tuyên trả cho bị cáo số tiền 132.439.618 đồng trong tài khoản số 0902.347.961 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q2 Chi nhánh Đ và số tiền 241.021.165 đồng trong tài khoản số 0902347961 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 Chi nhánh Đ thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng tiếp tục phong toả để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP . BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP . BMT;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức